

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-PT

Ngày: 10-3-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng

Bà Lê Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2019/TLPT-DS ngày 02 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2019/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 454, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Anh Lê Thanh H, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1983; cùng trú tại: Số 646, đường TP, khu phố NB, phường NS, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1994; cư trú tại: Số 348, đường THĐ, khu phố 1, Phường 1, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Theo Văn bản ủy quyền ngày 03-9-2019 và Văn bản ủy quyền ngày 20-9-2019).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L; bị đơn anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T.

Nguyên đơn có mặt, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 26 tháng 7 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị L trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị Nguyễn Thị L có cho anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T vay tiền nhiều lần và tham gia chơi hụi do chị L làm chủ thảo, cụ thể như sau:

- Về tiền vay: Anh H, chị T vay tiền của chị L nhiều lần:

Ngày 06-12-2018 âm lịch (sau đây viết tắt là AL), cho vay 150.000.000 đồng;

Ngày 18-12-2018 AL, cho vay 100.000.000 đồng;

Ngày 26-12-2018 AL, cho vay 300.000.000 đồng.

Khi vay, chị T có viết giấy nợ cho chị L, thỏa thuận thời hạn cho vay là 01 tháng, lãi suất 4%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không ghi trong giấy nợ.

Từ ngày vay đến nay, Anh H, chị T chưa trả cho chị L khoản tiền nào dù chị L nhiều lần yêu cầu trả nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L yêu cầu Anh H, chị T trả số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi theo quy định pháp luật của từng khoản vay từ ngày vay cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị L yêu cầu tính lãi quá hạn của tổng số nợ gốc 550.000.000 đồng theo mức lãi suất 2,5%/tháng, kể từ ngày 06-3-2019 AL đến ngày xét xử.

- Về tiền hụi: Chị T, Anh H tham gia chơi hụi do chị L làm chủ thảo. Cụ thể từng dây hụi như sau:

+ Dây hụi thứ nhất: Hụi 20.000.000 đồng/tháng, mở ngày 11-12-2018 AL, mãn ngày 11-8-2020 AL, gồm có 21 phần, Anh H, chị T chơi 01 phần. Chị T hốt hụi vào ngày 11-12-2018 AL với số tiền 310.000.000 đồng; chị T đóng hụi chết đến tháng 3-2019 AL là 03 kỳ thì ngưng, tính đến ngày mãn hụi còn thiếu chị L 17 kỳ hụi chết x 20.000.000 đồng/kỳ = 340.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ hai: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 09-01-2018 AL, mãn ngày 09-8-2019 AL, gồm có 20 phần, Anh H, chị T chơi 02 phần. Chị T hốt hụi lần thứ nhất vào ngày 09-7-2018 AL với số tiền 79.500.000 đồng và hốt lần thứ hai vào ngày 09-8-2018 AL với số tiền 80.500.000 đồng. Chị T đóng hụi chết đến tháng 3/2019 AL là 07 kỳ thì ngưng, còn thiếu chị L 05 kỳ hụi chết x 10.000.000 đồng/tháng/02 phần = 50.000.000 đồng.

Tổng cộng tiền hụi chết Anh H, chị T còn thiếu chị L là 390.000.000 đồng.

+ Dây hụi thứ ba: Hụi 5.000.000 đồng/tháng, mở ngày 02-8-2018 AL, mãn hụi ngày 02-3-2020 AL, gồm có 20 phần, Anh H, chị T chơi 02 phần. Chị T đã đóng hụi sống đến tháng 4/2019 AL là 09 kỳ x 8.000.000/kỳ = 72.000.000 đồng. Dây hụi này Anh H, chị T chưa hốt.

+ Dây hụi thứ tư: Hụi 10.000.000 đồng/tháng, mở ngày 16-4-2018 AL, mãn hụi ngày 16-12-2019 AL, gồm có 21 phần, Anh H, chị T chơi 01 phần. Chị T đã đóng hụi sống đến tháng 3/2019 AL là 12 kỳ x 8.000.000 đồng/kỳ = 96.000.000 đồng. Dây hụi này Anh H, chị T chưa hốt.

Tổng cộng tiền hụi sống Anh H, chị T đã đóng cho chị L là 168.000.000 đồng.

Chị L khấu trừ tiền hụi sống 168.000.000 đồng chị T đã đóng vào tiền hụi chết, yêu cầu vợ chồng chị T, Anh H trả số tiền hụi chết còn lại là 222.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 23-9-2019 và tại phiên tòa, chị L có yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật đối với số tiền hụi chết đã đóng thay cho Anh H, chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn – anh Nguyễn Công Tâm trình bày:

Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị L là đúng. Vợ chồng, Anh H và chị T có vay tiền và chơi hụi do chị L làm chủ thảo để có vốn làm ăn, kinh doanh, phục vụ cuộc sống gia đình.

- Về tiền vay: Anh H, chị T xác nhận có vay tiền của chị L nhiều lần với tổng số nợ gốc là 550.000.000 đồng, thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian vay, thời hạn cho vay, lãi suất vay.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Anh H, chị T trình bày: Lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng, không ghi trong giấy nợ, không phải thỏa thuận lãi suất 4% như chị L trình bày; chị T có trả cho chị L 03 tháng tiền lãi nhưng không nhớ rõ số tiền là bao nhiêu và không có chứng cứ chứng minh việc trả lãi.

- Về tiền hụi: Bị đơn thống nhất với lời trình bày của chị L về quá trình tham gia các dây hụi do chị L làm chủ thảo, có hốt hụi, và đóng hụi như chị L trình bày. Do công việc làm ăn thua lỗ nên Anh H, chị T không trả được nợ gốc và đóng hụi cho chị L như thỏa thuận. Anh H, chị T đồng ý rút khỏi các dây hụi sống, đồng ý khấu trừ số tiền hụi sống đã đóng cho chị L là 168.000.000 đồng vào tiền hụi chết 390.000.000 đồng.

Anh H, chị T đồng ý trả cho chị L tiền nợ vay là 550.000.000 đồng, tiền nợ hụi 222.000.000 đồng, tổng cộng là 772.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh H, chị T không đồng ý trả lãi đối với tiền nợ vay và tiền lãi đối với số tiền hụi chết chị L đã đóng thay cho Anh H, chị T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2019/DS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào: Các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 17, 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 27 của Nghị định số 19/2019/NĐ – CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi” của chị Nguyễn Thị L đối với anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T trả cho chị Nguyễn Thị L

số tiền nợ vay là 593.083.000 đồng, trong đó tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi là 43.083.000 đồng.

Buộc anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền hội chết đã choàng là 2.000.000 đồng và tiếp tục đóng 11 tháng, mỗi tháng 20.000.000 đồng, kể từ ngày 11-10-2019 AL (ương lịch ngày 07-11-2019) cho đến ngày mãn hội 11-8-2020 AL (ương lịch ngày 27-9-2020).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, bị đơn Anh H, chị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng chấp nhận yêu cầu của bị đơn xin trả dần mỗi tháng 10.000.000 đồng;

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị 01 lần số tiền nợ hội còn thiếu là 222.000.000 đồng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T kháng cáo, người đại diện theo ủy quyền của Anh H, chị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Xét kháng cáo của Anh H, chị T:

Anh H, chị T kháng cáo xin trả dần số tiền nợ, mỗi tháng 10.000.000 đồng, kháng cáo này không hợp lệ do nội dung kháng cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không thuộc giới hạn của kháng cáo nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đơn kháng cáo là không đúng qui định tại Điều 274 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét kháng cáo của Anh H, chị T.

[3] Xét kháng cáo của chị L:

Anh H, chị T tham gia các dây hội do chị L làm chủ, mở hội ngày 09-01-2018 AL và ngày 11-12-2018 AL, Anh H, chị T hốt hội và vi phạm nghĩa vụ góp hội từ tháng 3-2019 AL; chị L đã nộp thay tiền hội cho chị T, Anh H. Hai bên đã thống

nhất trừ tiền hui của 02 dây hui sống của Anh H, chị T vào tiền hui chị L đã nộp thay với số tiền 168.000.000 đồng, trừ vào tiền hui chết của dây hui mở ngày 09-01-2018 AL và 01 phần của dây hui mở ngày 11-12-2018 AL, số tiền hui còn lại, do hui chưa kết thúc nên cấp sơ thẩm buộc chị T, Anh H phải tiếp tục trả cho chị L mỗi tháng 20.000.000 đồng cho đến khi kết thúc dây hui là đúng với quy định của pháp luật. Chị L yêu cầu Anh H, chị T phải trả cho chị 01 lần số tiền hui còn lại là không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, các bên thỏa thuận lấy ngày mở hui là ngày âm lịch, do năm 2020 là năm nhuận (có 02 tháng 4) nên ngày kết thúc hui phải là ngày 11-7-2020 âm lịch, nhằm ngày 29-8-2020 dương lịch, nhưng cấp sơ thẩm chưa trừ tháng nhuận, và tính ngày kết thúc hui nhằm ngày 28-9-2020 là chưa chính xác, cần điều chỉnh là cho đúng.

[4] Xét kháng cáo của chị L về việc yêu cầu tính lãi của số tiền hui đã đóng thay cho Anh H, chị T thấy rằng: Yêu cầu kháng cáo của chị T được bổ sung sau khi hết thời hạn kháng cáo, đồng thời yêu cầu kháng cáo này cấp sơ thẩm cũng chưa xem xét, do đó, không thuộc phạm vi xét xử của cấp phúc thẩm.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ; không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị L, Anh H, chị T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 296, khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 471 của Bộ luật Dân sự; các Điều 17, 30 của Nghị định số 144/2006/NĐ – CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ về hộ, hui, biên, phường;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T và chị Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hui” của chị Nguyễn Thị L đối với anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T.

Buộc vợ chồng anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền vay là 593.083.000 (năm trăm chín mươi ba triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng (trong đó tiền gốc là 550.000.000 đồng, tiền lãi là 43.083.000 đồng).

Buộc vợ chồng anh Lê Thanh H, chị Nguyễn Thị Hồng T trả cho chị Nguyễn Thị L số tiền hui đã nộp thay là 2.000.000 (hai triệu) đồng và tiếp tục trả mỗi tháng 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng kể từ ngày 11-10-2019 âm lịch cho đến ngày 11-7-2020 âm lịch nhằm ngày 29-8-2020 dương lịch.

2. Về án phí.

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị Hồng T chịu 36.452.000 (ba mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 18.550.000 đồng (mười tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tại biên lai số 0007269 ngày 12-7-2019 và biên lai số 0007315 ngày 29-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Chị L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001921 ngày 31-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh; ghi nhận chị L đã nộp xong.

Anh H, chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn), được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001919 ngày 29-10-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh; ghi nhận Anh H, chị T đã nộp xong.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tp Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS tp Tây Ninh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai